

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2013

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 201/2012/TT-BTC ngày 16/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chính sách thuế đối với hàng nông sản chưa qua chế biến do phía Việt Nam hỗ trợ đầu tư, trồng tại Campuchia nhập khẩu về nước

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu ngày 14/6/2005; Luật Thuế giá trị gia tăng ngày 03/6/2008 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Thực hiện ý kiến của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 6578/VPCP-KTTH ngày 24/8/2012 của Văn phòng Chính phủ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Thuế;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 201/2012/TT-BTC ngày 16/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chính sách thuế đối với hàng nông sản chưa qua chế biến do phía Việt Nam hỗ trợ đầu tư, trồng tại Campuchia nhập khẩu về nước.

Điều 1. Bổ sung khoản 2a, Điều 4 Thông tư số 201/2012/TT-BTC như sau:

“2a. Đối với dự án đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài để thực hiện dự án hỗ trợ đầu tư, trồng nông sản tại các tỉnh của Campuchia giáp biên giới Việt Nam trước ngày 31/12/2012 (ngày Thông tư số 201/2012/TT-BTC ngày 16/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chính sách thuế đối với hàng nông sản chưa qua chế biến do phía Việt Nam hỗ trợ đầu tư, trồng tại Campuchia nhập khẩu về Việt Nam có hiệu lực thi hành) thì tiếp tục được hưởng ưu đãi miễn thuế nhập khẩu và thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng đối với các mặt hàng thuộc Danh mục hàng nông sản chưa qua chế biến ban hành kèm theo Thông tư số 61/2006/TT-BTC cho thời gian còn lại của giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài tính từ ngày 31/12/2012 trở đi và phải đáp ứng thủ tục miễn thuế nhập khẩu quy định tại Điều 2 Thông tư số 201/2012/TT-BTC. Trường hợp nhà đầu tư điều chỉnh quy mô dự án thì phần điều chỉnh tăng thêm thực hiện theo quy định của Thông tư 201/2012/TT-BTC”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 8 năm 2013.
2. Đối với các tờ khai hàng hoá nhập khẩu của dự án thuộc đối tượng quy

định tại Điều 1 Thông tư này đã đăng ký với cơ quan hải quan trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thì hành thì được miễn thuế nhập khẩu và thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng theo quy định tại Điều 1 Thông tư này. /

Nơi nhận:

- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện kiểm sát NDTC, Tòa án NDTC;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- VP BCD TƯ về phòng, chống tham nhũng;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Cục Hải quan tỉnh, thành phố;
- Công báo;
- Website Chính phủ và Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ CST (P_{XNK}).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Vũ Thị Mai